

Số /TB-BVPSTG

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc mời Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất

Kính gửi: Các Nhà cung cấp quan tâm.

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang đang có nhu cầu mua sắm hàng hoá để phục vụ cho các hoạt động thường xuyên của bệnh viện.

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang trân trọng kính mời các cơ sở, nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia chào giá cho các mặt hàng theo danh mục dưới đây:

1. Tên, địa chỉ của bên mua

- Đơn vị mua: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang
- Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: 02733 887 160
- Mã số thuế: 1200530091

2. Danh mục hàng hoá cần mua:

Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu hạn sử dụng	Đơn vị tính	Số tiền dự kiến (đồng)
01	Kem đặc có đường Dutch Lady 380g.	Còn ít nhất 3/4 tổng thời hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng.	Lon	307.873.000
02	Đường tinh luyện Biên Hòa 500g.		Bịch	277.085.700
03	NesCafé sữa hòa tan 3in1 gói 24g.		Gói	30.787.300
Tổng cộng			615.746.000 đồng	

3. Yêu cầu đối với nhà cung cấp

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ (bản sao y).
- Có mã số thuế và đang hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Có khả năng cung cấp đầy đủ, đúng tiến độ và chất lượng toàn bộ các mặt hàng nêu tại mục 2.
- Báo giá phải được trình bày rõ ràng, có chữ ký của người đại diện hợp

pháp và đóng dấu của công ty.

e) Có kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự:

- Cung cấp tối thiểu 01–03 hợp đồng tương tự đã thực hiện;
- Hoặc Quyết định trúng thầu/mua sắm tương tự;
- Hoặc hóa đơn chứng minh đã cung cấp thực tế.

4. Hồ sơ đề xuất bao gồm:

a) Báo giá chi tiết (trong đó phải có thời hạn tối thiểu 30 ngày)

b) Hồ sơ năng lực

c) Hợp đồng tương tự (*NCC phải cung cấp hợp đồng tương tự / hóa đơn / quyết định trúng thầu để chứng minh*)

d) Tài liệu kỹ thuật

đ) Cam kết tiến độ giao hàng và bảo hành

e) Các tài liệu khác liên quan đến mua sắm này.

Hồ sơ đề xuất quy định tại mục này là căn cứ để đánh giá theo các tiêu chí quy định tại Mục 6 Thông báo này. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các tài liệu trong hồ sơ đề xuất.

Hồ sơ không hợp lệ, không đầy đủ hoặc nộp sau thời hạn đã quy định trong Thông báo này sẽ không được xem xét.

5. Nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp

Việc lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện trên cơ sở hiệu quả tổng thể của phương án cung cấp, bao gồm giá, chất lượng, năng lực và khả năng thực hiện; Bệnh viện không có nghĩa vụ lựa chọn Nhà cung cấp có giá thấp nhất.

Việc đánh giá chi tiết các nội dung trên thực hiện theo tiêu chí tại Mục 6 của Thông báo này.

6. Tiêu chí đánh giá hồ sơ đề xuất

Việc đánh giá hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp được thực hiện trên cơ sở hiệu quả tổng thể của phương án cung cấp, bao gồm các tiêu chí sau:

6.1. Nguyên tắc đánh giá

a) Việc đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc toàn diện, khách quan, minh bạch, trên cơ sở so sánh tổng hợp các yếu tố: giá, chất lượng, năng lực và khả năng cung cấp;

b) Không lựa chọn Nhà cung cấp chỉ dựa trên tiêu chí giá thấp nhất;

c) Hồ sơ đề xuất phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Thông báo này mới được đưa vào đánh giá;

d) Việc đánh giá phải được lập thành tài liệu hoặc bảng tổng hợp để phục vụ công tác kiểm tra, giải trình khi cần thiết.

6.2. Tiêu chí đánh giá cụ thể

a) Năng lực pháp lý (Điều kiện tiên quyết)

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ;
- Có ngành nghề phù hợp với nội dung cung cấp;
- Không đang trong tình trạng ngừng hoạt động, giải thể hoặc vi phạm pháp luật;

Lưu ý: Nhà cung cấp không đáp ứng tiêu chí này bị loại ngay.

b) Năng lực và kinh nghiệm (tối đa 20 điểm)

- Kinh nghiệm cung cấp hàng hóa/dịch vụ tương tự (chứng minh bằng hợp đồng, quyết định trúng thầu, hóa đơn...);
- Uy tín, năng lực tổ chức thực hiện (biên bản thanh lý hợp đồng, văn bản chứng minh đã thực hiện hoàn thành hợp đồng);
- Hồ sơ năng lực rõ ràng, đầy đủ;

c) Yêu cầu kỹ thuật và chất lượng (tối đa 20 điểm)

- Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ mời;
- Chất lượng, tiêu chuẩn, xuất xứ (nếu có);
- Tính phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế của Bệnh viện;

d) Khả năng cung cấp (tối đa 20 điểm)

- Khả năng cung cấp thực tế tại thời điểm mua sắm;
- Tiến độ giao hàng/thực hiện (bản cam kết hoặc hình thức cụ thể khác);
- Khả năng xử lý tình huống phát sinh;

Nhà cung cấp phải chứng minh khả năng cung cấp bằng tài liệu thực tế; không chỉ dựa trên cam kết.

Lưu ý: Không lựa chọn nhà cung cấp chỉ có báo giá nhưng không bảo đảm khả năng cung cấp thực tế.

đ) Giá và hiệu quả kinh tế (tối đa 40 điểm)

- Mức giá phù hợp với mặt bằng thị trường;
- Tính hợp lý của cấu thành giá;
- Hiệu quả tổng thể (giá đi kèm chất lượng và khả năng thực hiện).

Cách tính điểm giá của gói mua sắm được minh họa bằng cách tính của ví dụ sau đây:

Ví dụ: Có 03 nhà cung cấp (NCC) báo giá gồm: NCC A báo giá 100 triệu đồng, NCC B báo giá 120 triệu đồng, NCC C báo giá 90 triệu đồng. Điểm của các NCC được tính như sau:

- NCC A = 90 triệu/100 triệu X 40 điểm = 36 điểm;
- NCC B = 90 triệu/120 triệu X 40 điểm = 30 điểm;
- NCC C = 90 triệu/90 triệu X 40 điểm = 40 điểm.

Lưu ý: Giá được xem xét là một trong các yếu tố, không phải yếu tố quyết định duy nhất.

6.3. Phương pháp đánh giá

a) Tổng điểm đánh giá là 100 điểm;

b) Nhà cung cấp được xem xét lựa chọn là Nhà cung cấp:

- Đáp ứng đầy đủ điều kiện tiên quyết;
- Có tổng điểm đánh giá cao nhất;
- Có phương án cung cấp khả thi và hiệu quả;

c) Trường hợp điểm đánh giá tương đương, ưu tiên Nhà cung cấp có:

- Khả năng cung cấp tốt hơn;
- Kinh nghiệm phù hợp hơn;
- Điều kiện thực hiện thuận lợi hơn;

d) Trường hợp chỉ có 01 Nhà cung cấp tham gia:

- Vẫn được xem xét lựa chọn nếu đáp ứng yêu cầu;

- Phải có đánh giá và giải trình về tính hợp lý của giá và khả năng cung cấp.

đ) Việc lựa chọn nhà cung cấp theo Thông báo này phải có căn cứ rõ ràng và được thể hiện trong hồ sơ mua sắm. Kết quả đánh giá là căn cứ duy nhất để trình phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp.

6.4. Yêu cầu về tài liệu chứng minh: Các tài liệu quy định tại Mục 4 Thông báo này là cơ sở để chấm điểm theo các tiêu chí tại Mục này. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài liệu chứng minh; trường hợp phát hiện sai lệch, hồ sơ có thể bị loại và xử lý theo quy định.

Nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh cho các nội dung trong hồ sơ đề xuất, bao gồm (nếu có):

- a) Hợp đồng tương tự;
- b) Hóa đơn, chứng từ;
- c) Tài liệu kỹ thuật, catalogue;

d) Tài liệu chứng minh năng lực;

Trường hợp không cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh, nội dung tương ứng có thể không được tính điểm.

7. Thời hạn và địa điểm nhận Hồ sơ đề xuất

a) Thời hạn nộp: *Trước 11 giờ, ngày 16 tháng 4 năm 2026.*

b) Hình thức nộp: Trực tiếp.

c) Hồ sơ đề xuất phải được dán kín và niêm phong.

d) Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang. Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

Lưu ý:

- Nhà cung cấp được nộp hồ sơ bổ sung nhưng phải trước thời hạn;
- Các Hồ sơ đề xuất nộp sau thời hạn trên sẽ không được xem xét.

8. Trường hợp không đạt

Trường hợp không có Nhà cung cấp nào đáp ứng điều kiện tiên quyết hoặc không đạt yêu cầu theo tiêu chí đánh giá, đơn vị mua sắm báo cáo Giám đốc Bệnh viện xem xét, quyết định một trong các phương án sau:

a) Tổ chức phát hành lại Thông báo mời Nhà cung cấp;

b) Rà soát, điều chỉnh yêu cầu kỹ thuật hoặc điều kiện cung cấp cho phù hợp thực tế;

c) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ có tính đặc thù, tương thích hoặc thực tế chỉ có một nhà cung cấp đáp ứng, xem xét áp dụng quy trình tại Điều 15 của Quy định này;

d) Các phương án xử lý khác theo quyết định của người có thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định và chịu trách nhiệm về quyết định.

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang mong nhận được sự quan tâm của các nhà cung cấp có năng lực cung ứng hàng hóa nêu trong Thông báo này.

Trân trọng thông báo./.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng mua bán.

Nơi nhận:

- Phổ biến rộng rãi;
- Trang web BV;
- Các trang mạng XH;
- Khoa, phòng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Số /HD-BVPSTG

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2026

HỢP ĐỒNG
Mua bán thực phẩm bồi dưỡng hiện vật

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-BVPSTG ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang ban hành Quy định Mua sắm theo hình thức tự quyết định việc mua sắm;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BVPSTG ngày .../.../2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

Dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và thỏa thuận trực tiếp giữa hai bên phù hợp với nhu cầu và khả năng thực tế.

Hôm nay, ngày tháng 4 năm 2026, tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, chúng tôi gồm có:

Bên mua (Bên A): Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang

Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện: Ông/Bà [Tên Giám đốc]; Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 02733 887 160

Mã số thuế: [Mã số thuế]

Tài khoản số: [Số tài khoản] tại Ngân hàng [Tên ngân hàng]

Bên bán (Bên B): [TÊN CÔNG TY BÁN]

Địa chỉ: [Địa chỉ công ty]

Đại diện: Ông/Bà [Tên người đại diện]; Chức vụ: [Giám đốc/Người đại diện
hợp pháp]

Điện thoại: [Số điện thoại]

Mã số thuế: [Mã số thuế]

Tài khoản số: [Số tài khoản] tại Ngân hàng [Tên ngân hàng]

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên B đồng ý bán cho Bên A và Bên A đồng ý mua của Bên B các loại hàng hóa với chi tiết theo Phụ lục đính kèm. Phụ lục là thành phần không tách rời Hợp đồng này.

Ghi chú: Bên B phải cung cấp đúng Model, Hãng sản xuất và Thông số kỹ thuật như đã mô tả tại bảng trên và Báo giá kèm theo.

Bên A **không chấp nhận** các hàng hóa thay đổi về mã hiệu hoặc thông số kỹ thuật trừ khi có văn bản đồng ý trước của Giám đốc Bệnh viện.

Mọi sai lệch về quy cách so với Hợp đồng này được coi là vi phạm nghiêm trọng và Bên A có quyền từ chối nhận hàng mà không chịu bất kỳ chi phí nào.

1.2. Tiêu chuẩn xác lập: Hai bên thống nhất rằng việc mua sắm này được thực hiện theo quy trình tự quyết định nội bộ của Bên A, dựa trên sự phù hợp về kỹ thuật và hiệu quả kinh tế do hai bên tự thỏa thuận.

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

2.1. Tổng giá trị hợp đồng: [Tổng giá trị bằng số] VNĐ

(*Bằng chữ: [Tổng giá trị bằng chữ]*).

2.2. Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng tại kho của Bên A và các loại thuế, phí khác (nếu có).

2.3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

2.4. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng, trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ, bao gồm:

a) Biên bản giao nhận, nghiệm thu hàng hóa có chữ ký của đại diện hai bên.

b) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ.

c) Giấy tờ chứng nhận chất lượng của hàng hóa (nếu có).

Điều 3. Chất lượng và quy cách hàng hóa

3.1. Bên B cam kết hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng chủng loại, quy cách, xuất xứ, và thông số kỹ thuật như đã nêu tại Điều 1.

3.2. Hạn sử dụng của hàng hóa (nếu có) phải còn ít nhất 3/4 tổng thời hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng.

3.3. Hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

3.4. Bên B có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc, chất lượng (CO, CQ, tờ khai hải quan đối với hàng nhập khẩu) cho từng lô hàng khi giao hàng.

3.5. Bên A có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu không đúng kỹ thuật.

Điều 4. Thời gian, địa điểm và phương thức giao nhận

4.1. Thời gian giao hàng: Trong vòng [số ngày] ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4.2. Địa điểm giao hàng: Kho Dược / Kho Vật tư - Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

4.3. Phương thức giao nhận: Bên B có trách nhiệm vận chuyển và giao hàng tận nơi cho Bên A. Chi phí vận chuyển, bốc xếp do Bên B chịu.

4.4. Khi giao hàng, hai bên sẽ tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu số lượng, chất lượng và ký vào biên bản giao nhận. Biên bản này là cơ sở cho việc nghiệm thu và thanh toán.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Yêu cầu Bên B giao hàng đúng chất lượng, số lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận.

b) Kiểm tra hàng hóa khi nhận. Có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa không đúng với các điều khoản trong hợp đồng.

c) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo Điều 2 của hợp đồng.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn.

b) Cung cấp hàng hóa đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, số lượng như đã cam kết.

c) Chịu mọi trách nhiệm về nguồn gốc và chất lượng của hàng hóa đã cung cấp.

d) Cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ cho Bên A để làm thủ tục thanh toán.

Điều 6. Bảo hành

1. Bên B có trách nhiệm bảo hành toàn bộ hàng hóa đã cung cấp cho Bên A trong thời gian [số tháng, ví dụ: 12] tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa có lỗi do nhà sản xuất, Bên B phải tiến hành đổi mới hoặc sửa chữa miễn phí cho Bên A trong vòng [số ngày] ngày.

2. Bảo lãnh bảo hành: Giữ lại 5% giá trị hợp đồng cho đến khi hết thời hạn bảo hành.

Điều 7. Phạt vi phạm hợp đồng

7.1. Nếu Bên B giao hàng chậm tiến độ, Bên B sẽ bị phạt [tỷ lệ %] giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm trễ, nhưng tổng số tiền phạt không quá [tỷ lệ %] tổng giá trị hợp đồng.

7.2. Nếu Bên B giao hàng không đúng chất lượng, chủng loại, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và yêu cầu Bên B giao lại hàng đúng theo hợp đồng. Mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu. Nếu Bên B không thể khắc phục trong vòng **05 ngày làm việc**, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

7.3. Nếu Bên A chậm thanh toán, Bên A sẽ bị phạt lãi chậm trả theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

Điều 8. Bất khả kháng

Không bên nào phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ của mình nếu việc đó là do các sự kiện bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh...). Bên bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho bên kia và tìm cách khắc phục.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết trước hết bằng thương lượng. Nếu không thể thương lượng, vụ việc sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Tháp để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và ràng buộc các bên.

Điều 10. Điều khoản chung

10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

10.2. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện hai bên.

10.3. Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

10.4. Tính độc lập của thỏa thuận: Hợp đồng này được xác lập dựa trên quyền tự chủ trong mua sắm vốn hợp pháp của Bên A. Mọi quyền và nghĩa vụ của các bên được điều chỉnh trực tiếp bởi các điều khoản trong Hợp đồng này, Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại, không bị ràng buộc bởi các quy trình lựa chọn nhà thầu theo luật định khác trừ khi hai bên có thỏa thuận bằng văn bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Phụ lục này đính kèm theo Hợp đồng mua bán số /HĐ-BVPSTG ngày /4/2026 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang.

Stt	Tên hàng hóa, Quy cách chi tiết (Cấu hình)	Model / Mã hiệu	Hãng SX / Xuất xứ	Năm SX	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Kem đặc có đường Dutch Lady 380g.							
02	Đường tinh luyện Biên Hòa 500g.							
03	NesCafé sữa hòa tan 3in1 gói 24g.							
	Tổng cộng						 đồng

Tiền bằng chữ: